

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 05 năm 2022

**THÔNG BÁO**  
**KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG PHỤC VỤ VÙNG NUÔI TÔM TẬP TRUNG**

**1. Kết quả quan trắc môi trường**

**1.1. Kết quả phân tích thủy, lý hóa**

| Ngày thu   | Điểm quan trắc | Tỉnh    | Huyện     | Tọa độ                  | Nhiệt độ (°C)              | pH                       | DO (mg/L)                  | Độ mặn (‰)                | Độ kiềm (mg/L)              | N-NH <sub>4</sub> (mg/L)     | P-PO <sub>4</sub> (mg/L)     | N-NO <sub>2</sub> (mg/L)   | H <sub>2</sub> S (mg/L)    | COD (mg/L)               | TSS (mg/L)                  |
|--|----------------|---------|-----------|-------------------------|----------------------------|--------------------------|----------------------------|---------------------------|-----------------------------|------------------------------|------------------------------|----------------------------|----------------------------|--------------------------|-----------------------------|
| Giá trị giới hạn cho phép theo: QCVN 02-19:2014/BNNPTNT <sup>(1)</sup> ; QCVN 10-MT:2015/BTNMT <sup>(2)</sup> ; QCVN 08-MT:2015/BTNMT <sup>(3)</sup> |                |         |           |                         | <b>18-33<sup>(1)</sup></b> | <b>7-9<sup>(1)</sup></b> | <b>≥ 3,5<sup>(1)</sup></b> | <b>5-35<sup>(1)</sup></b> | <b>60-180<sup>(1)</sup></b> | <b>&lt;0,3<sup>(3)</sup></b> | <b>&lt;0,2<sup>(2)</sup></b> | <b>≤0,05<sup>(2)</sup></b> | <b>≤0,05<sup>(1)</sup></b> | <b>≤10<sup>(3)</sup></b> | <b>&lt;50<sup>(2)</sup></b> |
| 25/05  | Quỳnh Bảng     | Nghệ An | Quỳnh Lưu | 19,184829<br>105,715998 | 26,0                       | 7,85                     | 4,30                       | 14                        | 110                         | 0,179                        | 0,016                        | 0,011                      | 0,00                       | 0,88                     | 11,0                        |
| 25/05  | Quỳnh Liên     |         | Hoàng Mai | 19,191252<br>105,722760 | 26,1                       | 7,91                     | 4,60                       | 15                        | 110                         | 0,108                        | 0,009                        | 0,014                      | 0,00                       | 0,8                      | 11,3                        |

**Ghi chú:** <sup>(1)</sup> Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở nuôi tôm nước lợ - Điều kiện đảm bảo vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm; <sup>(2)</sup> Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển – Vùng nuôi trồng thủy sản, bảo tồn thủy sinh; <sup>(3)</sup> Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt – Cột A1: Sử dụng cho mục đích nước cấp sinh hoạt và bảo tồn động thực vật thủy sinh.

**1.2. Kết quả phân tích tảo độc và vi sinh vật**

| Ngày thu   | Điểm quan trắc | Tỉnh    | Huyện     | Tọa độ                  | Tảo độc (Tế bào/L) | Coliforms (Khuẩn lạc/100 mL) | Vibrio tổng số (Khuẩn lạc/mL) | Vp AHPND trong nước |
|--|----------------|---------|-----------|-------------------------|--------------------|------------------------------|-------------------------------|---------------------|
| Giá trị giới hạn: QCVN 10-MT:2015/BTNMT; 28 TCN 101:1997-Phụ lục 8 |                |         |           |                         |                    | <b>&lt;1.000</b>             | <b>≤1.000</b>                 |                     |
| 25/05  | Quỳnh Bảng     | Nghệ An | Quỳnh Lưu | 19,184829<br>105,715998 | 0                  | 0                            | 530                           | -                   |
| 25/05  | Quỳnh Liên     |         | Hoàng Mai | 19,191252<br>105,722760 | 0                  | 43000                        | 340                           | -                   |

**Ghi chú:** Vp AHPND trong nước: *Vibrio parahaemolyticus* chủng gây bệnh hoại tử gan tụy cấp trong nước; (-) Âm tính với tác nhân kiểm tra. Tiêu chuẩn ngành 28 TCN 101:1997-Phụ lục 8: Tiêu chuẩn đánh giá đối với môi trường nước nuôi, lưu giữ động vật thủy sản;

## 2. Đánh giá chất lượng nước (WQI) theo 1460/QĐ-TCMT của Bộ TNMT

| STT | Điểm quan trắc | WQI | Chất lượng nước | Chỉ tiêu ngoài ngưỡng |
|-----|----------------|-----|-----------------|-----------------------|
| 1   | Quỳnh Bảng     | 94  | Rất tốt         |                       |
| 2   | Quỳnh Liên     | 44  | Xấu             | Coliform vượt 43 lần  |

Ghi chú: Các chỉ tiêu dùng để tính toán chỉ số WQI: Nhiệt độ, pH, DO, N-NH<sub>4</sub>, N-NO<sub>2</sub>, P-PO<sub>4</sub>, COD, Coliform.

## 3. Nhận xét kết quả phân tích

Mật độ coliform trong nguồn cấp tại Quỳnh Liên cao hơn 43 lần so với QCVN 10-MT:2015/BTNMT. Các thông số nhiệt độ, pH, DO, N-NH<sub>4</sub>, N-NO<sub>2</sub>, P-PO<sub>4</sub>, H<sub>2</sub>S, COD, TSS và mật độ *Vibrio* tổng số ở có giá trị trong ngưỡng giới hạn cho phép. Nguồn nước cấp tại Quỳnh Bảng chất lượng tốt. Tất cả các thông số có giá trị phù hợp cho nuôi tôm nước lợ. Không phát hiện tảo độc và mầm bệnh AHPND trong nước nguồn cấp ở Quỳnh Bảng và Quỳnh Liên. Chỉ số chất lượng nước (WQI) tại Quỳnh Bảng đạt mức rất tốt, tại Quỳnh Liên ở mức xấu khi tính theo quyết định 1460/QĐ-TCMT của Bộ TNMT.

## 4. Khuyến cáo

Các cơ sở nuôi cần cấp nước và xử lý nước trong ao lắng/lọc trước khi cấp vào ao nuôi tôm. Quy trình cấp nước thực hiện như sau:

- 1) Lấy nước ở thời điểm đỉnh triều qua túi lọc dày (đường kính lỗ lọc  $\leq 200 \mu\text{m}$ ) để loại bỏ rác, ấu trùng địch hại vào ao lắng/lọc.
- 2) Xử lý nước trong ao lắng: Sử dụng các hoá chất khử trùng được phép lưu hành trên thị trường (Chlorine: 10-20 mg/L) để khử trùng nước giảm mật độ coliform. Giữ nước trong ao lắng 1-2 ngày và chạy quạt khí để loại bỏ hoá chất khử trùng trong nước sau đó kiểm tra lại các thông số môi trường như nhiệt độ, pH, độ mặn trước khi cấp nước cho ao nuôi.
- 3) Cấp nước vào ao nuôi.

Do ảnh hưởng của đợt mưa lớn vừa qua tại các tỉnh phía Bắc, các cơ sở nuôi cần thường xuyên kiểm tra hoạt động của tôm nuôi để điều chỉnh lượng thức ăn hợp lý tránh dư thừa làm ô nhiễm ao nuôi. Theo dõi môi trường ao nuôi đặc biệt là thông số pH và độ kiềm để có biện pháp xử lý kịp thời. Định kỳ bổ sung men tiêu hoá, Vitamin C để tăng sức đề kháng cho tôm nuôi và chế phẩm sinh học để ổn định môi trường ao nuôi.

Đề nghị cơ quan quản lý địa phương thông báo kết quả và khuyến cáo tới cơ sở nuôi để biết và thực hiện./.

### Nơi nhận:

- Vụ Nuôi trồng Thủy sản;
- Chi Cục thủy sản Nghệ An;
- Lưu VT.

TRUNG TÂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG VÀ  
BỆNH THỦY SẢN MIỀN BẮC



PHÓ GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Đức Bình*